

KHO SÁCH NHẬT BẢN TẠI THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI QUA HAI BỘ THƯ MỤC - HIỆN TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thị Oanh*

Nhận bài: 14/06/2021; Nhận kết quả bình duyệt: 25/06/2022; Chấp nhận đăng: 01/08/2022

©2022 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Thư viện Viện Thông tin KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam mà tiền thân là Thư viện của Viện Viễn đông Bác cổ Pháp (Ecole Francaise d'Extrême-Orient, viết tắt là EFEO) hiện lưu trữ một số lượng lớn sách vở, tạp chí của các tác giả người Nhật viết về Việt Nam. Bằng phương pháp Nghiên cứu liên ngành, Nghiên cứu lịch sử, Nghiên cứu Thư mục học... và thông qua bộ Thư mục sách Nhật Bản do Viện Thông tin KHXH biên soạn năm 1970 và Thư mục sách Nhật Bản tra cứu trên mạng hiện nay, bài viết sẽ làm sáng tỏ số lượng cũng như nội dung nguồn tư liệu viết về Việt Nam của các học giả Nhật Bản đầu thế kỷ XX; nêu bật những ưu điểm và hạn chế của hai bộ Thư mục sách Nhật Bản nói trên, đồng thời đưa ra một số kiến nghị về việc biên soạn và xuất bản bộ sách Nhật Bản viết về Việt Nam.

Từ khóa: *Thư viện EFEO, Thư mục sách Nhật Bản, Lịch sử Việt Nam, Văn hóa dân tộc.*

Vài lời nói đầu

Như đã giới thiệu ở bài viết: *Nghiên cứu Việt Nam qua kho sách Nhật Bản tại Hà Nội* [1], Viện Viễn đông Bác cổ Pháp (Ecole Francaise d'Extrême-Orient, viết tắt là EFEO) là "Viện nghiên cứu về lịch sử học, khảo cổ và Ngôn ngữ học liên quan đến bán đảo Đông Dương (người Pháp gọi là Indo-Chine (Ấn Độ - Trung Hoa) và các nước thuộc vùng Viễn đông như Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản và một số nước thuộc quần đảo Nam Dương. Theo Kim Vĩnh Kiện [2], Viện Viễn đông Bác cổ được thành lập vào ngày 15 tháng 12 năm 1889 với tên gọi đầu tiên là Ấn Độ Chi Na khảo cổ học nghiên cứu sở (Viện Nghiên cứu Khảo cổ học Indo-Chine), đến năm 1900 đổi thành tên Viễn đông Bác cổ học viện (Viện Viễn đông Bác cổ Pháp). Viện Viễn đông Bác cổ Pháp đương thời bao gồm các chức danh: Danh dự viên (Membres d'honneur); Chính viên (Membres permanents) và Phó viên (Membres temporaires). Lúc đó Viện trưởng Viện Viễn đông Bác cổ Pháp là Georges Caedès.

Viện Viễn đông Bác cổ Pháp không chỉ là nơi tập trung các nhà nghiên cứu hàng đầu người Pháp mà còn có sự tham gia các học giả và nhà nghiên cứu nổi tiếng đến từ các nước: Hà Lan, Anh Quốc, Đức, Thái Lan. Ấn Độ, Nhật Bản... Danh dự viên của Nhật Bản đương thời là Takakusu Junjiro 高楠順次郎. Năm 1901, EFEO được thành lập tại Hà Nội [3]. Cùng với việc nghiên cứu Thư viện EFEO cũng đã ra đời nhằm mục đích thu thập những tư liệu cần thiết cho việc nghiên cứu sử học, khảo cổ học, xã hội học, bi ký học... Bên cạnh việc sưu tầm thu mua sách, Thư viện còn nhận rất nhiều sách biếu tặng, hoặc sách trao đổi. Thư viện được chia làm 7 kho (bộ): gồm Âu văn bộ; Hán văn bộ; An Nam bộ; Nhật Bản bộ; Địa đồ bộ; Tả bản bộ và Thác bản bộ.

Theo Kim Vĩnh Kiện, "Kho sách Nhật Bản có ký hiệu N và J. Ký hiệu N tức tên gọi các thư tịch cũ của Nhật Bản Nihon hoặc Nippon; Ký hiệu J là tên mới Japon. Hiện nay ký hiệu N có khoảng 600 bộ 5000 quyển trở lên. Ký hiệu J có hơn ngàn bộ với 5000 quyển trở lên, vẫn còn một số sách chưa lên mục lục hiện đang trong quá trình chuẩn bị, dự định sang năm sẽ hoàn thành.

* Bộ môn Việt Nam học, trường Đại học Thăng Long

Nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của các học giả Nhật Bản mà kho sách Nhật Bản được sưu tầm khá đầy đủ" [2, tr.134].

Thực tế, bộ *Thư mục sách Nhật Bản* (viết tắt là *TMSNB*) hiện nay đang sử dụng là bộ Thư mục đánh máy in Roneo do Thư viện Viện Thông tin KHXH biên soạn và hoàn thành vào năm 1970. Gần đây, Thư viện đã cho biên soạn lại bộ Thư mục tra trên mạng hiện đã hoàn thành và đang được sử dụng. Ngoài kho sách Nhật Bản của Thư viện EFEO, Thư viện Viện Thông tin KHXH còn bổ sung thêm một số tài liệu được sưu tầm, trao đổi vào thời điểm trước năm 1970. Gần đây nhân tìm hiểu kho sách Nhật Bản, chúng tôi cũng nhận ra một số hạn chế của bộ *TMSNB* hiện nay. Để độc giả biết rõ hơn về cuốn *TMSNB* (trọng tâm là *Thư mục sách Nhật Bản* nghiên cứu về Việt Nam), bài viết này sẽ đề cập vài nét về bộ *TMSNB* do Thư viện Viện Thông tin KHXH biên soạn. Qua nội dung đăng tải sẽ làm sáng tỏ những đóng góp của các học giả Nhật Bản trong việc nghiên cứu Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX và một số kiến nghị để xây dựng bộ Thư mục đầy đủ, tiện ích cho người Việt Nam muốn nghiên cứu về Nhật Bản, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của các nhà nghiên cứu.

1. Vài nét về bộ *Thư mục sách Nhật Bản* do Thư viện Viện Thông tin KHXH biên soạn

1.1. Về bộ *Thư mục sách Nhật Bản* tập I

1.1.1. Mục lục

Trước khi đi vào giới thiệu về *TMSNB* do Thư viện Viện Thông tin KHXH biên soạn, tác giả bài viết cũng xin giới thiệu 02 bài viết: *Giới thiệu kho sách Nhật Bản tại Thư viện KHXH* [4] và bài *Kho sách Nhật Bản* [5] của Nguyễn Như Diệm. Ở cả hai bài tác giả đã giới thiệu một cách khái quát về số lượng (trên 11.000 đơn vị) cũng như các bộ Tổng tập lớn; các bộ Bách khoa toàn thư, từ điển, niên giám, sách tra cứu; Sách về các ngành khoa học như Lịch sử, Triết học, Địa lý, Tôn giáo và các tác phẩm văn học nghệ thuật, sách nghiên cứu về văn học nghệ thuật, từ đó đưa ra những kiến nghị

về việc bảo quản và xây dựng hệ thống công cụ tra tìm sách.

Hiện chưa có bộ thư mục đầy đủ toàn bộ về Kho sách Nhật Bản, bộ thư mục hiện đang sử dụng là bộ *Thư mục sách Nhật Bản* 2 tập, in Roneo do bà Phạm Thị Kim, cán bộ Phòng Thư mục của Thư viện KHXH lúc đó biên soạn [4], theo Lời giới thiệu của bộ Thư mục sách được hoàn thành vào năm 1970. Có thể nói bấy giờ trong điều kiện rất ít người biết tiếng Nhật thì đây là cố gắng rất lớn của các nhà biên soạn thư mục Nhật Bản của Viện Thông tin KHXH. Bộ thư mục gồm 2 tập:

Tập I: có nhan đề *Thư mục sách Nhật Bản viết về Việt Nam* (từ trang 1-95); Tiếp đó là *Thư mục sách Nhật Bản* (từ trang 96-148). Toàn sách gồm 162 trang (148 trang chính văn và 14 trang mục lục), được đánh máy in Roneo. Theo Mục lục (đánh số trang La mã từ trang I đến trang XIII), Tập I được chia làm hai phần.

Phần 1 (từ trang I-VIII) có tiêu đề *Thư mục sách Nhật Bản viết về Việt Nam*, phần này được chia làm 23 mục (không đánh số thứ tự), gồm: 1. Lịch sử; 2. Lịch sử, địa lý; 3. Văn hóa, dân tộc; 4. Dân tộc chàm; 5. Hồ Chí Minh; 6. Chiến tranh xâm lược và giải phóng; 7. Ngôn ngữ, văn tự; 8. Sách, chữ Hán Nôm; 9. Luật pháp; 10. Kinh tế, thổ sản; 11. Mậu dịch, địa lý; 12. Mậu dịch giữa Việt Nam và Nhật Bản; 13. Giao thông; 14. Kiến trúc; 15. Ngoại giao; 16. Quan hệ giữa Việt Nam và người nước ngoài; 17. Khảo cổ; 18. Châu Á; 19. Campuchia, Lào; 20. Chủ nghĩa thực dân, Đế quốc, Trung lập; 21. Học viện Viễn đông Bác cổ; 22. Sách dẫn, Mục lục, Thư mục, Tư liệu; 23. Tranh ảnh địa đồ. Tổng cộng có 240 bài, viết liên quan đến Việt Nam được đăng tải trên các tạp chí như *Tạp chí như Sử lâm; Hoàng Văn đường thư; Thông hạm nhất lâm; Thư viện lục quân Nhật Bản; Sử học; Đông dương học thông sử; Dục sinh xã; Lịch sử học nghiên cứu; Lịch sử bình luận; Đông dương học báo; Lịch sử học nghiên cứu; Văn minh nguyên lưu từng thư; Trấn đàn học báo; Dân tộc học nghiên cứu; Dân tộc học...* xuất

bản tại Tokyo, trong khoảng thời gian từ năm 1880 tới năm 1969.

Phần 2 (từ trang VIII - XIII) với tiêu đề *Thư mục sách Nhật Bản* được chia làm 16 mục (không đánh số thứ tự) gồm: 1. Thông sử, lịch sử các ngành quân sự, thương nghiệp, nông nghiệp, danh nhân, giáo dục; 2. Địa lý; 3. Dân tộc; 4. Văn hóa phong tục; 5. Triết học tôn giáo; 6. Văn học; 7. Văn thư; 8. Ngôn ngữ, văn phạm, văn tự; 9. Pháp luật; 10. Thống kê; 11. Khảo cổ; 12. Lịch sử, địa lý, văn hóa nước ngoài; 13. Mục lục sách, thư mục; 14. Sách tra cứu, tự điển; 15. Tạp chí; 16. Tranh ảnh, địa đồ. Tổng cộng có 210 công trình nghiên cứu do các nhà xuất bản đương thời ấn hành như: Đại học Tokyo; Bác văn quán; Quốc thư san hành hội; Hoàng Văn Quán; Kinh tế tạp chí xã; Đại học quán; Đông Dương đương; Triết học quán, Cát Xuyên bản thất; Cát Xuyên hoàng văn quán; Đế quốc thư viện; Đại Sương thư điểm... xuất bản tại Tokyo từ khoảng năm 1880 cho đến năm 1939.

Như vậy, Phần 1 chủ yếu là các bài viết đăng trên các Tạp chí của Nhật; Phần 2 là sách nghiên cứu do các nhà xuất bản đương thời ấn hành.

Với tính cách là công cụ tra cứu, ngoài việc mỗi đơn vị bài viết và công trình nghiên cứu được biên soạn theo 7 yếu tố thư viện như tên tác giả (chữ Nhật và phiên âm la tinh), nơi và năm xuất bản, ký hiệu thư viện, nội dung, thì còn được sắp xếp thành các môn loại như chúng tôi vừa nêu trên. Tuy *TMSNB* mới biên soạn 779 đơn vị (Tập I : 450); Tập II (229 đơn vị) trong tổng số hơn chục ngàn đơn vị của Kho sách Nhật Bản, nhưng đặc biệt đã giúp ích rất nhiều cho những người muốn tìm hiểu Kho sách Nhật Bản viết về Việt Nam.

1.1.2. Nội dung

Bộ *TMSNB* như Lời giới thiệu đã viết: "Phần sách Nhật Bản chỉ giới thiệu khái quát; Phần sách Việt Nam, Lào, Căm pu chia sẽ giới thiệu kỹ hơn". Dưới đây xin được giới thiệu một nội dung trong Tập I: mục *Lịch sử và Văn hóa dân tộc* (Phần 1); mục *Thông sử, lịch sử các ngành quân sự, thương nghiệp, nông nghiệp, danh nhân,*

giáo dục và mục *Văn học* (Phần 2) để bạn đọc có cách nhìn tương đối cụ thể về nội dung các sách được Thư mục giới thiệu.

1) Mục *Lịch sử*, Thư mục giới thiệu 33 bài viết gồm: a) Các bài liên quan đến lịch sử Việt Nam (i) như: *An Nam thông sử của Iwamura Narisuke* (ii) (Jijiwara Toshiichiro 藤原利一郎); *Bộ nhất nước An Nam* (Hayakawa Junzaburo 早川純三郎...; b) Các bài liên quan đến bang giao và chiến tranh giữa Việt Nam và các nước như: *Sắc phong cho Nam Việt* (Kubo Tokuji 久保徳二); *An Nam Miến Điện thời Thế Tông* (Kubo Tokuji 久保徳二.... c) Các bài khảo về dòng họ người Việt như *Họ Nguyễn ở An Nam*; *Họ Lê của An Nam* (đều của Kubo Tokuji 久保徳二). d) Các bài liên quan đến Pháp có: *An Nam trở thành nước bảo hộ của Pháp*; *Việc nước Pháp chiếm đóng hạ Giao chỉ* (đều của Kubo Tokuji 久保徳二); *Khảo cứu tên những người Pháp sang giúp nhà Nguyễn* (Ito Takao 伊東隆夫); e) Các bài liên quan đến nhân vật lịch sử như: *Sĩ Nhiếp, một chính quyền trong lịch sử Việt Nam của Yamauchi Hiroshikyo* (Matsumoto Nobuhiro 松本信廣); *Lưu Vĩnh Phúc...* của Kubo Tokuji 久保徳二). f) Các bài nghiên cứu sử liệu Việt Nam: *Hai tư liệu nghiên cứu về lịch sử nước An Nam* (Matsumoto Nobuhiro 松本信廣); *Việt sử lược và Đại Việt sử ký* (Yamamoto Tasuro 山本達郎).

Các bài viết được đăng tải từ năm 1954 đến 1970 gồm: *Lịch sử hiện đại Việt Nam* (sách mở đầu giới thiệu việc nghiên cứu Indochina dưới chủ nghĩa đế quốc); *Khoa học lịch sử của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa* (cả hai bài đều của Shinbo Junichiro 真保潤一郎). Ở mục *Lịch sử*, trừ hai bài viết đăng tải từ năm 1954 đến 1970, số còn lại đều đăng trên các tạp chí của Nhật từ 1880 đến 1854 do Viện EFEO sưu tầm.

2) Mục *Văn hóa, dân tộc*, Thư mục giới thiệu 27 bài, gồm: a) Liên quan đến thần thoại và truyền thuyết dân gian có các bài: *Quan hệ giữa thiên văn và linh vật trong "Truyện khác của An nam về truyền thuyết con của con Rái cá "Lão lại (thất) trĩ"*

(Akashi Sadayoshi明石貞吉); Nơi phát sinh truyền thuyết con của con Rái cá “*Lão lạt (thát) trĩ*” (Chúng Kính Văn 鍾敬文- người Trung Quốc?); *Sông Hồng An nam* (Các truyện về truyền thuyết trị thủy ở Trung Quốc) (Matsumoto Nobuhiro 松本信廣); b) Liên quan đến du ký: *Kondo-Seisai toàn tập* (Ichishima Kenkichi市島謙吉); *Chuyện phiêu lưu đến nước An nam*; *Nam phiêu ký*; *Ký sự người Áo Châu phiêu lưu đến nước An nam* (cùng của Kishii Kendo 石井研堂); *Bút ký du lịch An nam* (Matsumoto Nobuhiro松本信廣); *Đi đến nước An nam*; *Nam chính ký* (đều của Takakusu Junjiro高楠順次郎... c) Liên quan đến văn hóa: *Văn hóa ở vùng châu thổ Ton-kin Đông dương thuộc Pháp* (Kobayashi Tomoo小林知生); *Văn hóa Tập (Tapa cloth - đồ mặc) thời cổ đại ở Đông-Á* (Kokubun Naoichi国分直一); *Văn hóa Ấn độ Chi na. Dân tộc Ấn độ Chi na* (Matsumoto Nobuhiro松本信廣); *Quê hương cội rễ, nơi mà giống người Ấn độ Chi na cùng ở đầu tiên trong thời tiền sử* (Takakatsu Junjiro高楠順次郎); d) Liên quan đến phong tục, tập quán: *Răng đen của người An nam* (Matsumoto Nobuhiro松本信廣); e) Liên quan đến tôn giáo: *Ảnh hưởng của việc truyền đạo* (tác phẩm dịch của Takayama Yokichi高山洋吉); *Tế Khổng tử ở Hà Nội An Nam* (Gaspardone-Katsuko嘉津子); *Người An Nam với việc dẫm lên cây thánh giá hay tranh ảnh của đạo Cơ đốc* (Matsumoto Nobuhiro松本信廣). f) Một số bài liên quan đến lịch sử: *Về vài họ người An nam của Gourou* (Makino Tatsumi牧野巽); *Nam Á* (Watarase Masatada渡瀬正忠) (Xem Mục lục chi tiết Phần 1 ở phần Phụ lục).

3) Phần 2, Tập I, mục Thông sử, Lịch sử các ngành quân sự, thương nghiệp, nông nghiệp, danh nhân, giáo dục, Thư mục giới thiệu 39 đầu sách nghiên cứu về Nhật Bản, trong đó: a) Liên quan đến nông nghiệp Nhật Bản có cuốn *Đại Nhật Bản nông sử* 大日本農史 do Đại kiều tân thái lang phát hành năm 1903; b) Liên quan đến Thương

ngiệp có cuốn *Thương nghiệp từng thư* 商業叢書 của Hayakawa Dunzaburo早川純三郎, nói về tình hình thương nghiệp trong và ngoài nước của Nhật Bản thời Đức Xuyên (Tokugawa). Nói nhiều đến việc nhập tơ sống và thóc gạo của Trung Quốc, do Quốc thư san hành hội phát hành năm 1913-1914. Cùng tác giả còn có cuốn *Thông hàng nhất lãm* 通航一覽 (Thông thương đường bể), nội dung đề cập đến việc thông thương bằng đường biển của Nhật Bản với các nước những năm 1558-1818, cũng do Quốc thư san hành hội phát hành năm 1912-1913. Liên quan đến mậu dịch với nước ngoài thời Tokugawa còn có cuốn *Các nhà buôn nước ngoài đầu thời đại Tokugawa* của Kawashima Motojiro, đề cập đến quá trình "từ giặc lùn đến thuyền buôn mang giấy thông hành. Nhiều bài nói đến Việt Nam", do Nhân Hữu xã phát hành năm 1917. c) Về giáo dục có cuốn *Lịch sử giáo dục Nhật Bản* 日本教育史, trình bày lịch sử giáo dục của Nhật Bản từ đời Thần Vũ (Thiên hoàng Jinmu) đến năm Minh Trị (Meiji) thứ 20 (600-1887), do Văn bộ tỉnh tổng cục phát hành năm 1900-1901. Cuốn *Nhật Bản giáo dục sử tư liệu* 日本教育史資料 trình bày về "tư liệu lịch sử giáo dục các địa phương và các trường học của Nhật Bản". Cuốn này cũng do Văn bộ tỉnh tổng cục phát hành năm 1883-1892. d) Về quân sự có cuốn *Nhật Bản chiến sử* 日本戦史 (Lịch sử chiến tranh) đề cập đến 7 chiến dịch của Nhật Bản từ thời trung thế, niên hiệu Khánh Trường 5 (1600) trở đi, do Tham mưu bản bộ phát hành năm 1894-1901; *Nhật Lộ chiến sử* 日露戦史 (Lịch sử chiến tranh Nhật Nga) mô tả cuộc chiến tranh Nhật Nga năm 1904 có kèm bản đồ phụ lục, do Đông Kinh giai hành xã phát hành năm 1912-1913; *Nhật Thanh chiến sử* 日清戦史 trình bày lịch sử chiến tranh giữa Nhật Bản và nhà Thanh, Trung Quốc (gồm 5 sách và 1 quyển địa đồ)... do Đông Kinh ấn loát chu thức xã hội phát hành năm 1904-1907.

4) Mục Văn học, Thư mục giới thiệu 46 đầu sách, đáng chú ý có cuốn *Quốc văn đại*

quan 国文大観 của Matsushita Daisaburo 松下大三郎 giới thiệu 47 tác phẩm văn học cổ nổi tiếng (chuyện, ký, lịch sử) của Nhật Bản, do Bản Thương ốc thư (Itakurayashobo 板倉屋書房) phát hành năm 1903-1906; *Nhật Bản ca học toàn thư* 日本歌学全書 do Ohashi Shintaro 大橋新太郎 biên soạn, gồm 40 bộ sách giới thiệu, bình luận thơ ca Nhật Bản... do Bác văn quán phát hành năm 1900-1903; *Lịch đại văn học* 歴代文学 (Quá trình văn học) của Sekine Masanao, trình bày về văn học thái cổ, thượng cổ, trung cổ của Nhật Bản) do Triết học thư viện phát hành. Các tác giả văn học nổi tiếng có: *Chúng ta là mèo* 吾輩は猫である của Natsume Kinosuke (Shoseki) 夏目金之助 (漱石) thông qua con mắt của con mèo nhận xét và phê bình gia đình chủ nhà và bạn bè qua lại. Sách do Đại Thương thư điểm (Okurashoten 大倉書店) phát hành năm 1905-1908 (Xem Mục lục chi tiết ở phần Phụ lục).

1.2. Vài nét về bộ Thư mục sách Nhật Bản tập II

1.2.1. Mục lục

Theo Mục lục đăng ngay trang đầu sách, tập II cũng được chia làm hai phần: Phần 1: Thư mục sách Nhật Bản và Phần 2: Thư mục sách Nhật Bản viết về Việt Nam.

Phần 1. gồm 25 mục: 1. Chủ nghĩa Mác, Lê-nin; 2. Địa lý; 3. Lịch sử; 4. Kinh tế; 5. Chính trị; 6. Quân sự; 7. Ngoại giao; 8. Văn hóa; 9. Nghệ thuật; 10. Ngôn ngữ; 11. Giáo dục; 12. Văn học; 13. Triết học; 14. Sách tra cứu; 15. Tạp chí; 16. Thế giới - Châu Á; 16. Đông Dương; 17. Việt Nam; 18; Trung Quốc; 19. Triều Tiên; 20. Anh; 21. Mỹ; 22. Công nhân; 23. Phong trào giải phóng dân tộc; 24. Sách chữ Pháp viết về Nhật Bản; 25. Sách chữ Anh viết về Nhật Bản. Phần 1 có 207 đầu sách, có các ký hiệu NBb (sách mới sưu tầm) và N, J (sách Nhật cũ do EFEO sưu tầm) và một số ký hiệu: kv, Lb, Lv (sách tiếng Anh, Pháp viết về Nhật Bản vào các năm 61, 63, 64, 67, 68). Trong 207 đầu sách ký hiệu NBb có tất cả 125 cuốn đều được xuất bản tại Nhật vào các năm thập niên 70. Do các nhà xuất bản dưới đây

ấn hành: Thanh Mộc thư điểm, Kinh thảo thư điểm, Trúc địa thư quan; Lao động tuần báo xã; Thông thương sản nghiệp điều tra hội; Tân triều xã; Tập Anh xã... Số còn lại là các hiệu J, N.

Phần 2. gồm 7 mục: 1. Địa lý; 2. Lịch sử; 3. Nhân vật lịch sử; 4. Kinh tế; 5. Văn hóa; 6. Tôn giáo; 7. Đông Dương, gồm 22 đầu sách với các ký hiệu NBb (5 đầu sách), số còn lại là ký hiệu J. Tất cả có 22 cuốn.

Tóm lại, Tập II (Phần 1 và 1) có cả thảy 229 đầu sách chủ yếu được xuất bản tại Nhật những năm thập kỷ 70. Số sách còn lại do EFEO sưu tầm.

1.2.2. Nội dung

Phần 1. Như trên đã trình bày TMSNB Tập II, phần 1 được chia làm 25 mục. Bài viết xin giới thiệu một số nội dung ở các mục Việt Nam, Trung Quốc và Văn học.

Mục Việt Nam giới thiệu 12 bài viết và sách nghiên cứu về Việt Nam của các tác giả Nhật Bản và Triều Tiên như *Về cái tên Kentaka xuất hiện trong sử liệu An Nam* 安南の史料に現れたる顚の名に就いて của Kim Vĩnh Kiện 金永鍵, đăng trên tạp chí Sử học năm 1939; *Tình hình nghiên cứu về lịch sử Chăm (Chăm pa) ở nước ta* (Nhật Bản) 我が国に於ける占婆史研究の現状 của tác giả Sugimoto Naojiro 杉本直治郎; *Tôn giáo của An Nam* 安南の宗教, Cao Sơn thư viện xuất bản và *Lịch sử An Nam* 安南の歴史, Hoàng Đạo Các xuất bản đều của tác giả Mizutani Otokichi 水谷乙吉; *Sơn của An Nam* 安南の漆 của tác giả Taniuchi Chikitsu 谷内治橘. Số còn lại được sưu tầm vào những năm thập kỷ 70 có ký hiệu NBb.

Mục Trung Quốc giới thiệu 7 đầu sách như *Tài nguyên miền nam Trung Quốc và giá trị kinh tế của nó* 南支那の資源と其の経済的価値 của Fukuda Kaname 福田要; *Chu Thuấn Thủy toàn tập* 朱舜水全集 do Inaba Iwakichi 稲葉岩吉 biên soạn. Nội dung nói về nhân vật Chu Thuấn Thủy, "một trung thần nhà Minh, không chịu theo nhà Thanh, lưu vong sang Việt Nam, sang Nhật" do Văn hội đường thư điểm xuất bản năm 1912; *Thời xưa của Trung Quốc và*

tính chất đặc biệt của người Quảng Đông 南支那の過去と広東人の特質 của

Kobayashi Tomoo 小林知生, xuất bản tại Tokyo, năm 1937; *Tình hình nước Mãn Châu* 満洲国の現状 của Matsumoto Otoo 松本於菟男...

Mục Triều Tiên giới thiệu 02 cuốn: *Tam quốc di sự* 三国遺事 do Cát Xuyên bản thất 吉川半七 xuất bản năm 1904, viết bằng chữ Hán, nội dung kể về "Chuyện cũ của ba nước Cao Ly, Tân La, Bách Tế ngày xưa"; *Đại đông dã thừa* 大東野乘 do Saku Oshunjo 釋尾春苒 biên soạn, viết bằng chữ Hán, trình bày lịch sử "từ triều đại Thế Tôn, Thế Tổ đến triều đại Quang Hải, Nhân Tổ (1419-1969)".

Mục Văn học giới thiệu 108 đầu sách gồm: 1) Các tác phẩm văn học của các nhà văn nổi tiếng của Nhật Bản được sưu tập vào những năm thập kỷ 70, như: *Tập tiểu thuyết của Akutagawa Ryunosuke* 芥川龍之介集 (1892-1927); *Tập tiểu thuyết của Daza Osamu* 太宰治集; *Tập truyện của Inoue Yasushi* 井上靖集 gồm 2 sách do Tân Triều xã xuất bản năm 1967 và Tập Anh xã xuất bản năm 1966; *Tập tiểu thuyết của Kawabata Yasunari* 川端康成集, Tân Triều xã xuất bản năm 1967; *Tập tiểu thuyết của Mishima Yukio* 三島由紀夫集, Tập Anh xã xuất bản năm 1968; *Tập tiểu thuyết của Mori Ogai* 森鷗外集 do Tân Triều xã xuất bản năm 1967; *Tập tiểu thuyết của Natsume Soseki* 夏目漱石集*† do Tân Triều xã xuất bản năm 1967... 2) Sách văn học Nhật Bản có *Nhật Bản văn học toàn tập* 日本文学全集, Tân triều xã xuất bản năm 1967.

Phần 2: mục Nhân vật lịch sử giới thiệu sách *Thuyết minh về các tác phẩm của Phan Bội Châu* của Kawamoto Kunie 川本邦衛 từ cuốn *Việt Nam vong quốc sử*, Tokyo xuất bản năm 1966. Trong sách này ông đã điểm lại 32 bài viết và sách của Phan Bội

Châu như "Bình Tây thu Bắc" (1883); "Song tuất lục" (1886); "Lưu Cầu huyết lệ tân thư" (1906); "Hải ngoại huyết thư" (1906)... và cuối cùng là "Phan Bội Châu niên biểu". Tác phẩm thứ hai là *Những người Việt Nam tại Nhật* của Nagaoka Shinjiro từ cuốn *Việt Nam vong quốc sử*, kể về chuyện những người Việt Nam tại Nhật như Phan Bội Châu và Cường Để; Pháp can thiệp và Cường Để bị trục xuất khỏi Nhật Bản; Chặng đường lưu lạc và kết cục của Phan Bội Châu và Cường Để. Tiếp đó là cuốn *Niên biểu khái quát liên quan đến lịch sử phong trào dân tộc Việt Nam* cũng được biên soạn từ cuốn *Việt Nam vong quốc sử*.

Mục Văn hóa, đáng chú ý có cuốn *Dân tục An nam* 安南の民俗 của Mizutani Otokichi 水谷乙吉. Trong cuốn này ông đã trình bày về các truyền thuyết dân gian qua các thời kỳ: 1) Thời tiền sử như Nguồn gốc tục ăn trầu; Chuyện Thánh Gióng... 2) Thời trung cổ có các nhân vật như Triệu Đà, Lý Phục Man, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trương Chi, Đoàn Thượng, Từ Thức... Mục Văn hóa An Nam thời Bắc thuộc. Về giáo dục có: Chế độ An Nam thời trung cổ. 3) Thời cận đại có mục Thời chiến quốc (Mạc, Trịnh, Nguyễn, Quang Trung, Gia Long); mục An Nam thời cận đại; mục các truyền thuyết như Củ khoai và cái cầu, Đầm nhện sa...; mục Giao thiệp với người nước ngoài; mục Các vua đầu nhà Nguyễn. 4) Thời hiện đại (1847-1942) có nói về nhân vật Phan Thanh Giản; việc ăn mặc của người An Nam; việc giáo dục người An Nam dưới chế độ thống trị của Pháp.

Tóm lại bộ TMSNB được chia làm hai tập. Tập I phần 1 tập trung các bài viết nghiên cứu Việt Nam (có thể gọi là tập Việt Nam học) của các học giả Nhật Bản được đăng ở các tạp chí xuất bản tại Nhật đầu thế kỷ XX. Tập I phần 2 là sách và các công trình nghiên cứu của các học giả Nhật Bản (có thể gọi là Nhật Bản học) do các nhà xuất bản đương thời ở Nhật ấn hành. Tập

* Trong tất cả các mục như Lịch sử, Văn hóa, dân tộc...Thư mục không chia thành các mục nhỏ. Các mục nhỏ do người viết phân loại và chia mục.

† Quy ước: tên sách in nghiêng, tên tác giả phiên tiếng Nhật và kèm theo chữ Hán để trong ngoặc đơn.

II là bổ sung tiếp vào các mục theo tiêu chí mà các nhà biên soạn thư mục đặt ra; trong đó mục Văn học chiếm số lượng nhiều nhất, chủ yếu là các tập tiểu thuyết của các nhà văn nổi tiếng đương thời xuất bản vào những năm thập kỷ 70. Tuy còn có những hạn chế như do biên soạn sau nên nhiều mục của Tập II trùng lặp với Tập I, tuy nhiên có thể khẳng định nhờ bộ Thư mục sách Nhật Bản mà một vài năm gần đây vấn đề nghiên cứu Việt Nam của học giới Nhật Bản đầu thế kỷ XX mới được phát lộ. Trước mắt đối với bộ *TMSNB* cần biên soạn, chỉnh lý, đánh máy và bổ sung thêm các tài liệu nghiên cứu về Việt Nam; đối chiếu với Thư mục tra trên mạng (gọi là Thư mục mới) để độc giả có thể sử dụng dễ dàng hơn.

2. Một số vấn đề của bộ *TMSNB* và Thư mục mới

Trước khi *Thư mục mới* ra đời, trong trường hợp cần đọc gấp các độc giả Nhật Bản cũng rất khó khăn khi tra cứu, tìm hiểu và đọc sách ở Kho sách Nhật Bản; song ngay cả khi có bộ *TMSNB* thì các độc giả người Việt biết tiếng Nhật nhưng không có chuyên môn về cổ văn ba nước Việt Nam, Nhật Bản và Trung Quốc... cũng không dễ dàng tiếp cận kho tư liệu do các sách chủ yếu được xuất bản từ những năm thập niên 40 đầu thế kỷ XX rất khó đọc. Việc tra cứu tại Thư viện cũng rất khó khăn bởi Thủ thư không biết tiếng Nhật. Người mượn sách đôi khi phải trực tiếp vào kho mới tìm được. Hiện Thủ thư không thể lấy sách phục vụ độc giả nếu chỉ dựa theo các ký hiệu cũ của Thư viện EFEO. Có lẽ vì thế Thư viện Viện TTKHXXH đã biên soạn bộ Thư mục mới cho phép tra cứu trên mạng; tuy chưa đầy đủ nhưng cũng giúp ích rất nhiều cho các nhà nghiên cứu biết tiếng Nhật. Lẽ đương nhiên việc này vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

Thư mục mới khi được xây dựng không kết nối với *TMSNB* nên rất nhiều nội dung của *TMSNB* không hiển thị trong *Thư mục mới*. Ở *TMSNB*, Tập I, Phần 1 giới thiệu các bài viết của các học giả Nhật Bản đăng trên các tạp chí của Nhật, nhưng *Thư mục mới* hầu như chưa cập nhật thông tin nên các bài viết liên quan đến Việt Nam trên các

tạp chí được giới thiệu ở *TMSNB* hầu như không thể tra trên mạng để tìm ra ký hiệu mới. Ví dụ:

- Biết nhan đề bài viết nhưng không thể tra trên mạng, như: bài *Nước An Nam (bộ thứ nhất)* 安南國部一 (あんなんこく ぶいち) của tác giả 早川純三郎 (Hayakawa Junzaburo);

- Biết tên tác giả cũng không thể tra trên mạng, như: 久保徳二 (Kubo Tokuji) với bài viết 安南、佛の保護国となる (*An Nam trở thành nước bảo hộ của Pháp*);

Tác giả đã thử kiểm tra toàn bộ tạp chí *Sử học* hiện lưu trữ tại Thư viện, kết quả là đã tìm ra các số ký hiệu mới cho các bài viết về Việt Nam đăng ở Thư mục cũ. Tuy nhiên do chưa có sự kết nối giữa hai bộ Thư mục mới và cũ nên vẫn xảy ra tình trạng:

- Có số ký hiệu thư viện mới trên sách, nhưng tra mạng không có. Ví dụ: bài *Sĩ Nhiếp, một chính quyền trong lịch sử Việt Nam của Yamauchi Hiroshikyo* 安南史上の一政権としての士變 (山内普卿) của tác giả Matsumoto Nobuhiro 松本信廣, đăng trên tạp chí *Sử học* quyển 14, số 3, với số ký hiệu cũ J.1032/14 và số ký hiệu mới NbC/03275.

Tương tự, bài *Hai tư liệu nghiên cứu lịch sử An nam* 安南史研究上の二資料 của tác giả Matsumoto Nobuhiro 松本信廣, đăng trên tạp chí *Sử học*, có số ký hiệu cũ J.1032/15 và số ký hiệu mới NbC/03271 cũng không tra được trên mạng.

3. Kiến nghị

(1) Vẫn giữ nguyên nội dung của *TMSNB* nhưng để tránh trùng lặp phần phân loại các mục ở Tập I và Tập II của *TMSNB* cần gộp hai tập này vào làm một, đồng thời chỉnh lý và biên soạn tách thành hai tập riêng biệt; Tập I gọi là "Thư mục sách Nhật Bản viết về Việt Nam" và Tập II gọi là "Thư mục sách Nhật Bản".

(2) Cần bổ sung các yếu tố Thư viện (đặc biệt là bổ sung ký hiệu mới) đối với các tạp chí đăng tải các bài viết về Việt Nam của các học giả Nhật Bản như *Tạp chí như Sử lâm; Hoàng Văn đường thư; Thông hạp nhất lãm; Thư viện lục quân Nhật Bản; Sử học; Đông dương thông sử; Dục sinh xã; Lịch sử học nghiên cứu; Lịch sử bình luận; Đông dương học báo, Lịch sử học nghiên cứu; Văn minh nguyên lưu từng thư, Trấn đàn học báo; Dân tộc học nghiên cứu; Dân tục học...*

(3) Cần bổ sung thêm các bài viết liên quan đến Việt Nam khi kiểm tra lại toàn bộ số tạp chí hiện Thư viện đang lưu trữ.

(4) Cần có kế hoạch lâu dài cho việc đào tạo cán bộ thư viện có trình độ ngoại ngữ Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật, Hán Nôm để có thể làm tốt công tác bảo quản và thông tin tư liệu.

4. Vài lời kết thúc

Trên đây là một số vấn đề liên quan đến *Thư mục sách Nhật Bản* do Thư viện Viện Thông tin KHXH biên soạn năm 1970. Tuy còn hạn chế về số lượng đơn vị các bài viết được giới thiệu so với số lượng lớn sách vở hiện lưu trữ tại Kho sách Nhật Bản của Thư viện KHXH nhưng công trình này đã đóng góp rất lớn vào việc tìm hiểu thành tựu nghiên cứu của học giới Nhật Bản về Việt Nam đầu thế kỷ XX. Hy vọng trong thời gian tới, việc chỉnh lý, bổ sung đầy đủ các yếu tố thư viện, cho đánh máy bộ Thư mục cũ (nếu chưa có điều kiện xuất bản) nhằm bảo tồn bộ Thư mục cũ sẽ giúp công tác bảo quản và thông tin tư liệu thêm hoàn thiện và tiện lợi cho người đọc. Qua giới thiệu tổng quan về nội dung toàn bộ *TMSNB 2* tập, tuy bài viết mới dừng ở mức giới thiệu tư liệu của một số mục trong Thư mục nhưng đã cho thấy trong bối cảnh

giao lưu giữa các học giả Đông Dương học Pháp và thế giới đầu thế kỷ XX, khi Đông Nam Á trở thành một bộ phận của khu vực thịnh vượng chung Đại Đông Á (Đại Đông Á cộng vinh quyền), các nhà nghiên cứu Nhật Bản đặc biệt là Matsumoto Nobuhiro bằng sự cố gắng học hỏi trên các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, dân tộc, khảo cổ, ngôn ngữ... đã có đóng góp lớn cho việc nghiên cứu Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Hy vọng trong thời gian sắp tới, thành tựu nghiên cứu Việt Nam của một số học giả Nhật Bản sẽ được làm sáng tỏ ở các công trình nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Oanh-Đinh Huyền Phương (2019), Nghiên cứu Việt Nam qua kho sách Nhật Bản tại Hà Nội . Đăng trong Nhiều tác giả, Những vấn đề giảng dạy tiếng việt và nghiên cứu Việt Nam trong thế giới ngày nay - Issues of teaching Vietnamese and studying Vietnam in the todays world, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr.173-183.
- [2] Kim Vĩnh Kiện (1932), “Viện Viễn đông Bác cổ và một số tình hình gần đây”, Tạp chí Sử học nghiên cứu, quyển 4, số 1, Tokyo tr.126.
- [3] Dương Thái Minh (2000), Vài nét về quá trình hình thành khoa sách Hán Nôm hiện nay (đăng trong Tạp chí Hán Nôm - 100 bài tuyển chọn. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, tr.22.4.
- [4] Nguyễn Như Diệm (2008), Giới thiệu kho sách Nhật Bản tại Thư Viện Khoa học Xã hội . Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội, số 1(301), tr.44-50.
- [5] Nguyễn Như Diệm (2011), Kho sách Nhật Bản, Đăng trong Hồ Sĩ Quý;Vương Toàn, Thư Viện Khoa học Xã hội. Nxb. KHXH, tr.123-141.